TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST
Ngày: 31 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà **Hoàng Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2019; Tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:150 /2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Quang Đ, sinh ngày 15/02/1977 tại huyện TT, tỉnh PT; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Lương T (đã chết) và bà Phan Thị N, SN 1934; Có vợ Nguyễn Thị Na, SN 1982 (đã ly hôn) và 01 con, SN 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 04/10/2019, hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Lã Mạnh Đ1, sinh năm 1968
Địa chỉ: Khu 4, trị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang Đ là hàng xóm với ông Lã Mạnh Đ1 cùng trú tại: khu 4, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT. Do cần tiền chi tiêu nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông Đức để trộm cắp tài sản. Khoảng 07h ngày 26/9/2019, sau khi biết gia đình ông Đức không có người ở nhà, Đ mang theo 01 dao bằng kim loại, chiều dài 46cm, chuôi bằng gỗ, dài 13cm đi sang nhà ông Đ1, Đ quan sát thấy cổng khóa nên đã trèo qua cổng để vào nhà, lúc này cửa nhà bếp của gia đình ông Đ1 vẫn mở, Đ đi vào nhà bếp lấy 01 dao bằng kim loại, chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm rồi đi ra khu vực cửa nhà chính phía bên trái theo hướng từ ngoài cổng nhìn vào, Đ sử dụng dao mang từ nhà mình, đưa phần mũi dao vào khe cánh cửa để cạy phá, rồi dùng tay để

mở chốt phía trong. Sau khi phá được cửa, Đ mang theo hai chiếc dao đi vào trong nhà, khép cửa lại và đi đến gian buồng bên phải theo hướng đi của Đồng. Tại đây, có 01 két sắt được kê sát tường, ở góc phòng, Đ dùng tay kéo két sắt cách tường khoảng 30cm rồi dùng đồng thời phần mũi của cả hai dao, luồn vào khe hở của két sắt để cạy phá. Khoảng 30 phút sau, Đ phá được cửa két sắt. Đ kiểm tra thấy ngăn trên của két sắt có tập tiền Việt Nam được buộc bằng dây cao su gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 500.000đ, Đ lấy tập tiền và cất vào túi quần đang mặc. Sau đó, Đ sử dụng dao lấy ở nhà ông Đức cạy phá ngăn nhỏ có khóa bên trong két sắt, khi cạy mở được ngăn này, Đ phát hiện có 01 chiếc hộp bằng nhựa màu đỏ bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng và 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc, Đ cất hộp nhựa màu đỏ cùng hai sợi dây kim loại vào túi quần, đóng và đẩy két sắt về vị trí ban đầu. Đ cầm dao lấy của nhà ông Đức xuống bếp cọ rửa sạch rồi để lại vị trí cũ. Sau đó, Đ theo lối đột nhập ra khỏi nhà ông Đức và đi về nhà. Khi về nhà, Đ mang dao của mình vừa sử dụng để trộm cắp đi cọ rửa sạch và cất vào bếp rồi vào phòng ngủ kiểm đếm số tiền trộm cắp được, tổng số tiền Đ trộm cắp được là 29.000.000đ, gồm 25.000.000đ tiền mệnh giá 500.000đ và 4.000.000đ tiền mệnh giá 200.000đ. Đ lấy 1.000.000đ cất vào chiếc ví giả da màu nâu để chi tiêu, 3.000.000đ cất giấu dưới đệm trong phòng ngủ, còn lại 25.000.000đ cùng 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 sợi dây băng kim loại, Đ gói bằng nilon rồi chôn dưới gốc cây đinh lăng trong vườn nhà mình. Về số tiền trộm cắp được, Đ đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết 520.000đ.

Ngày 27/9/2019, ông Lã Mạnh Đ1 kiểm tra và phát hiện két sắt của gia đình bị cạy phá, toàn bộ tài sản trong két là tiền và vàng bị mất. Ông Đ1 có đơn trình báo gửi công an huyện TT.

Cùng ngày 27/9/2019, Phạm Quang Đ đã đến Công an huyện TT đầu thú, khai nhận hành vi đột nhập vào nhà ông Đ1 để trộm cắp tài sản. Số tài sản trộm cắp, Đ khai cất giấu tại nhà mình.

Trên cơ sở lời khai của Đồng, cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại khu 4, thị trấn TT, huyện TT. Qúa trình khám xét đã tạm giữ đồ vật, tài sản như sau: 01 hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 01 sợi dây kim loại màu vàng; 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc; tiền Việt Nam 25.000.000đ, số tài sản trên được phát hiện chôn dưới gốc cây đinh lăng trong vườn. Kiểm tra dưới đệm trong phòng ngủ, có tiền Việt Nam 3.000.000đ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 480.000đ tiền Việt Nam và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang Đ.

Ngày 02/10/2019, cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện TT định giá 01 sợi dây kim loại màu vàng và 01 sợi dây kim loại màu trắng bạc là vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá đã kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999, chiều dài 45cm, có khối lượng 05 chỉ, giá trị của dây chuyền bằng vàng cần định giá nêu trên là 20.000.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng bạc, chiều dài 38cm, có khối lượng 2,8 chỉ, giá trị của dây chuyền bằng bạc cần định giá nêu trên là 112.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 20.112.000đ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT truy tố bị cáo Phạm Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".*

** Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ là 08 ngày từ ngày 27/9/2019 đến ngày 04/10/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.*

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 cho bị cáo.

** Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao (01 con dao bằng kim loại, chiều dài 46cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm và 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm).

- Xác nhận ngày 03/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả cho ông Lã Mạnh Đ1 29.000.000đồng (trong đó 28.480.000đ tạm giữ trong quá trình khám xét và 520.000đ là tiền của Phạm Quang Đ tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả); 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999, chiều dài 45cm, có khối lượng 05 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc, chiều dài 38cm, có khối lượng 2,8 chỉ; Trả lại cho bị cáo Phạm Quang Đ 01 ví giả da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang Đ.

- Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người bị hại đã có đầy đủ lời khai và quan điểm giải quyết vụ án thể hiện trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy đã có thể khẳng định:

Khoảng 07h ngày 26/9/2019, tại khu 4, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh PT, Phạm Quang Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Lã Mạnh Đ1, sử dụng dao cạy phá két sắt, rồi chiếm đoạt các tài sản gồm: 29.000.000đ tiền Việt Nam; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999 có khối lượng 05 chỉ, trị giá 20.000.000đ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc, có khối lượng 2,8 chỉ, trị giá là 112.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Đ

đã chiếm đoạt là 49.112.000đ. Do đó, hành vi của Đ đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm…".

[2] Xét tính chất vụ án: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác để chi tiêu cá nhân. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 520.000đ để khắc phục hậu quả; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS để giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên mức độ của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị lớn. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 02 con dao 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 46cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm của bị cáo Đ và 01 dao bằng kim loại, chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm của ông Đức, ông Đức không đề nghị được nhận lại. Đây là công cụ bị cáo Đ sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận, gồm: Trả cho ông Lã Mạnh Đ1: 29.000.000đồng (trong đó 28.480.000đ tạm giữ trong quá trình khám xét và 520.000đ là tiền của Phạm Quang Đ tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả); 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999, chiều dài 45cm, có khối lượng 05 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc, chiều dài 38cm, có khối lượng 2,8 chỉ; Trả lại cho bị cáo Phạm Quang Đ: 01 ví giả da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang Đ.

- Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* **Xử phạt**: Bị cáo Phạm Quang Đ **18**(*mười tám*) tháng tù. Được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ là 08 ngày, từ ngày 27/9/2019 đến ngày 04/10/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 BLHS cho bị cáo Phạm Quang Đ.

*** Về vật chứng**: Căn cứ vào Khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao (01 con dao bằng kim loại, chiều dài 46cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm và 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm). Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/12/2019.

- Xác nhận ngày 03/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm:

Trả cho ông Lã Mạnh Đ1 29.000.000đồng (trong đó 28.480.000đ tạm giữ trong quá trình khám xét và 520.000đ là tiền của Phạm Quang Đ tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả); 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 9999, chiều dài 45cm, có khối lượng 05 chỉ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc, chiều dài 38cm, có khối lượng 2,8 chỉ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Quang Đ 01 ví giả da màu nâu và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang Đ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là ông Lã Mạnh Đ1 không yêu cầu bị cáo Phạm Quang Đ bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Quang Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

*** Quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày bản án được thông báo, tống đạt hợp lệ; đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh PT;
- Công an huyện TT;
- UBND thị trấn TT (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú